

**TOÀ ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN ĐB
TỈNH ĐIỆN BIÊN**

**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 224/2017/HSST

Ngày: 02/10/2017.

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN ĐB - TỈNH ĐIỆN BIÊN

- Thành phần hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên toà: Ông Lương Văn Lương.

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Quàng Văn Minh;
2. Bà Bạc Thị Kiên.

- Thư ký Toà án ghi biên bản phiên toà: Ông Vũ Đình Hiếu – Thư ký toà án nhân dân huyện ĐB, tỉnh Điện Biên.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện ĐB, tỉnh Điện Biên tham gia phiên toà: Bà Nhữ Thị Thanh Nhân - Chức vụ: Kiểm sát viên.

Ngày 02/10/2017, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện ĐB, tỉnh Điện Biên xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 226/2017/TLST-HS ngày 01/9/2017, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 248/2017/QĐXXST-HS ngày 18/9/2017 đối với bị cáo:

Họ và tên: Lương Văn T; Tên gọi khác: không; Sinh năm 1991;

Nơi sinh: Tại Điện Biên.

Trú tại: Đội 10, xã NL, huyện ĐB, tỉnh Điện Biên;

Nơi ĐKKHKT: Đội 10, xã NL, huyện ĐB, tỉnh Điện Biên;

Nghề nghiệp: Làm ruộng; Trình độ học vấn: 11/12; dân tộc: Thái; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông: Lương Văn P, sinh năm 1960 và bà: Lò Thị T, sinh năm 1960; vợ, con: Chưa có; Tiền án: Không; tiền sự: Không; nhân thân: Không; bị bắt tạm giam từ ngày 07/7/2017 "có mặt".

- Bị hại: Anh Lương Văn T2, sinh năm 1983.(vắng mặt).

Trú tại: Khu 1, thị trấn S, huyện S, tỉnh Lai Châu.

- Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:

- Anh Lương Văn T3, sinh năm 1993 (vắng mặt).

Trú tại: Đội 2, xã NL, huyện ĐB, tỉnh Điện Biên.

- Anh Tạ Đức T4, sinh năm 1992 (vắng mặt).

Trú tại: Đội 20, xã NL, huyện ĐB, tỉnh Điện Biên.

- *Người làm chứng:*

Anh Lường Văn P, sinh năm 1960.(có mặt).

Trú tại: Đội 10, xã NL, huyện DB, tỉnh Điện Biên.

Nghề nghiệp: Làm ruộng.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 19 giờ ngày 09/6/2017, bị cáo lấy trộm 01 điện thoại OPPO F1S của anh Lường Văn T2 tại nhà bị cáo ở đội 10, xã NL, huyện DB. Sau đó, bị cáo mang chiếc điện thoại đến nhà Tạ Đức T ở đội 20, xã NL cầm cố 450.000đ (bốn trăm năm mươi nghìn đồng) để tiêu xài.

Khoảng 09 giờ 30 phút ngày 10/6/2017, bị cáo gặp Lường Văn T3 và hỏi vay 500.000đ để đến nhà Tạ Đức T4 chuộc lại điện thoại, bị cáo đưa trả cho T4 480.000đ. Sau đó, bị cáo đưa điện thoại cho T3 và nói khi nào có tiền sẽ lấy lại điện thoại sau. Đúng lúc đó, Lường Văn T2 đi đến và nhận ra T3 đang cầm điện thoại của mình nên T3 đã trả lại cho T2. Khoảng 13 giờ cùng ngày, bị cáo đã mang 500.000đ đến nhà T4 để trả cho T3 rồi đi lang thang đến ngày 07/7/2017 thì bị CQĐT Công an huyện DB bắt giữ.

Ngày 10/6/2017, Lường Văn T2 làm đơn trình báo Công an xã NL và giao nộp vật chứng.

Tại bản kết luận định giá tài sản số: 26/KL-ĐG ngày 14/6/2017 của Hội đồng định giá tài sản huyện DB thì tài sản bị cáo trộm cắp có trị giá là 3.500.000 đ (ba triệu năm trăm nghìn đồng).

Tài sản do bị cáo trộm cắp đã được thu hồi và trả cho chủ sở hữu.

Tại bản Cáo trạng số: 160/QĐ-VKS-HS ngày 31/8/2017 của Viện kiểm sát nhân dân huyện DB, tỉnh Điện Biên đã truy tố bị cáo Lường Văn T về tội “ Trộm cắp tài sản” theo khoản 1 Điều 138/BLHS.

Tại phiên tòa trong lời luận tội đại diện VKS nhân dân huyện DB, tỉnh Điện Biên kết luận về vụ án, vẫn giữ nguyên quan điểm truy tố bị cáo về tội “Trộm cắp tài sản” và đề nghị HĐXX áp dụng khoản 1 Điều 138; điểm h, p khoản 1 Điều 46/BLHS xử phạt bị cáo Lường Văn T từ 06 tháng đến 09 tháng tù; Không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo. Người bị hại, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan vắng mặt, không yêu cầu Tòa án giải quyết việc bồi thường dân sự; đồng thời đề nghị Tòa án xem xét, giải quyết vụ án theo quy định của đúng pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

Xét hành vi phạm tội của bị cáo thấy rằng: Bị cáo đã lợi dụng sự sơ hở của người quản lý tài sản, nên đã lấy trộm tài sản để đem bán lấy tiền chi tiêu cho mục đích cá nhân. Hành vi chiếm đoạt tài sản của bị cáo đã hoàn thành. Với giá trị tài sản bị cáo chiếm đoạt là 3.500.000đ (ba triệu năm trăm nghìn đồng) thì hành vi của bị cáo đã phạm vào tội " Trộm cắp tài sản" theo quy định tại khoản 1 Điều 138/BLHS.

Cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân huyện DB truy tố bị cáo là đúng người, đúng tội, có căn cứ pháp luật. Bị cáo là người có đầy đủ năng lực để chịu trách nhiệm hình sự đối với hành vi phạm tội của mình. Xét thấy hành vi trộm cắp tài sản của bị cáo tuy đơn giản, nhưng nguy hiểm cho xã hội, đã trực tiếp xâm phạm đến quyền sở hữu về tài sản của công dân được pháp luật bảo vệ. Nên cần được phát hiện kịp thời và xử lý nghiêm minh trước pháp luật.

Xét về nhân thân và các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự đối với bị cáo, HĐXX thấy rằng: Do không có ý thức rèn luyện bản thân, bị cáo đã nghiện ma túy. Ngày 09/6/2017, bị cáo phạm tội trong vụ án này, bị bắt tạm giam từ ngày 07/7/2017 cho đến nay.

Quá trình điều tra, truy tố và xét xử bị cáo đã khai báo thành khẩn, bị cáo phạm tội lần đầu và thuộc trường hợp ít nghiêm trọng nên bị cáo được hưởng tình tiết giảm nhẹ quy định tại điểm h, p khoản 1 Điều 46/BLHS.

Ngoài hình phạt chính là phạt tù thì theo quy định tại khoản 5 Điều 138/BLHS, bị cáo còn có thể bị áp dụng hình phạt bổ sung bằng hình thức phạt tiền từ 05 triệu đến 50 triệu đồng; Song xét thấy bị cáo không có khả năng thi hành, vì vậy Hội đồng xét xử không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo.

Đối với Lương Văn T3 và Tạ Đức T4 là người đã cho bị cáo vay tiền và cho bị cáo cầm cố điện thoại, nhưng không biết đó là tài sản trộm cắp nên Cơ quan CSĐT Công an huyện DB không đặt vấn đề xử lý. Lương Văn T2, T3, T4 không yêu cầu bồi thường dân sự.

Về trách nhiệm dân sự: Người bị hại, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan vắng mặt. Trong quá trình điều tra không yêu cầu bị cáo phải bồi thường dân sự. Hội đồng xét xử không đặt vấn đề giải quyết.

Bị cáo phải chịu 200.000đ án phí HSST.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Tuyên bố: Bị cáo Lương Văn T phạm tội “Trộm cắp tài sản”.

Áp dụng khoản 1 Điều 138/BLHS; điểm h, p khoản 1 Điều 46/BLHS xử phạt bị cáo Lương Văn T 09 tháng tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bắt tạm giam ngày 07/7/2017. Không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo.

2. Về xử lý vật chứng:

Chấp nhận biên bản về việc trả lại tài sản cho bị hại của Cơ quan cảnh sát điều tra Công huyện DB ngày 23/6/2017.

3. Án phí: Áp dụng Điều 99/BLTTHS và Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 về án phí, lệ phí Tòa án buộc bị cáo Lương Văn T phải chịu 200.000đ án phí HSST.

4. Bị cáo có mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án. Bị hại, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan vắng mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày nhận được bản án chính.

Nơi nhân:

- TAND tỉnh.
- VKSND H. Điện Biên;
- TÒA
- Công an H. Điện Biên;
- Phòng HSNV CA T.Điện Biên;
- Sở Tư pháp T.Điện Biên;
- Chi cục THADS;
- Bị cáo;
- Người bị hại;
- Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan
- L- u;

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN- CHỦ TỌA PHIÊN

Lương Văn Lương.